

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

KHOA HỌC ★ CÔNG NGHỆ ★ KINH TẾ

BẢN TIN CHỌN LỌC  
PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO

CON NGƯỜI VIỆT NAM  
VÀ GIÁO DỤC BƯỚC VÀO THẾ KỶ 21

Số 9

2003



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

## *Lời giới thiệu*

Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia thực hiện việc lựa chọn thông tin phục vụ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước thông qua Bản Tin "**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**". Nội dung của Bản Tin được định hướng vào các vấn đề chính sau đây:

- Các chính sách, chiến lược phát triển của các nước, khối nước, khu vực và trên thế giới về kinh tế, khoa học - công nghệ và môi trường.
- Các xu thế, các dự báo về phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ của các nước, khối nước, khu vực và trên thế giới.
- Những kinh nghiệm về tổ chức, quản lý, soạn thảo các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường của các nước, khối nước.
- Những vấn đề quan tâm của các quốc gia và cộng đồng quốc tế trong việc hợp tác quốc tế về kinh tế, khoa học - công nghệ và giải quyết những vấn đề có tính toàn cầu như dân số, năng lượng, lương thực, môi trường và chống nghèo khổ.
- Các quan điểm, các mô hình mới và những vấn đề phát triển có tính liên ngành.

Bản Tin phát hành định kỳ 1 số một tháng, theo từng vấn đề, Ban Biên Tập rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc về nội dung cũng như phương thức phát hành. Mọi yêu cầu xin liên hệ với Ban Biên Tập theo địa chỉ của tòa soạn.

- **TỔNG BIÊN TẬP**

**TS.TẠ BÁ HUNG**

- **PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**

**TS.PHÙNG MINH LAI**

- **THƯ KÝ THƯỜNG TRỰC**

**TS.TRẦN THANH PHƯƠNG**

- **TÒA SOẠN**

24 Lý Thường Kiệt  
Hà Nội

Tel: 8.262 718

9.349 115

8.256 348

Fax (84).4.9349127

# **CƠN NGƯỜI VIỆT NAM VÀ GIÁO DỤC BƯỚC VÀO THẾ KỶ 21**

## **I. NHỮNG THÁCH THỨC CỦA THẾ KỶ 21 ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

### **1.1. Sự bùng nổ tri thức khoa học và công nghệ**

Đây là xu thế đưa nhân loại đến nền văn minh trí tuệ - "*xã hội thông tin*". Nhờ Các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, tự động hoá, vật liệu mới, xã hội thông tin sẽ tạo ra một "*nền công nghiệp sinh thái*" (tiêu tốn ít vật tư, ít phế thải, bố trí phân tán trên vùng lãnh thổ). Vì thế, có quan điểm cho rằng <sup>(1)</sup> cần phải xem lại học vấn phổ thông trung học, cấu trúc lại chương trình và nội dung dạy học, phải phát triển cho được phương pháp tư duy sáng tạo ở học sinh v.v...

Xã hội đang tiến tới "*xã hội học tập*". Mọi người đều đi học, đi học thường xuyên, suốt đời. Đó là một xã hội phát triển trên cơ sở giáo dục. Giáo dục dân trí ngày càng đóng vai trò quyết định sự phát triển và tạo ra "*quyền lực tri thức*".

Thời kỳ đầu của cuộc cách mạng công nghiệp, tri thức được áp dụng vào các công cụ sản xuất để tạo ra các sản phẩm. Từ cuối thế kỷ 19, tri thức được áp dụng vào việc tổ chức lao động để tạo ra cuộc cách mạng về năng suất lao động. Từ giữa thế kỷ 20, tri thức được áp dụng cho chính bản thân tri thức, đó là cuộc cách mạng về quản lý, tri thức đã trở thành một

nhân tố sản xuất, làm giảm vai trò của vốn và sức lao động giản đơn. Ngày nay, tri thức được coi là nguồn lực hàng đầu của mỗi nền kinh tế. Vì vậy, quốc gia nào biết đầu tư phát triển tri thức, tức là đầu tư vào vốn con người để tạo ra tri thức, thì quốc gia đó mới có khả năng phát triển. Vì vậy, để có khả năng tiếp nhận và làm chủ được các ngành công nghệ cao, yêu cầu đối với nguồn nhân lực trong thời đại bùng nổ tri thức khoa học và công nghệ là:

- Đội ngũ lao động phải có trình độ học vấn cao, liên tục tích lũy làm giàu tri thức, có kỹ năng nghề nghiệp, có tính chủ động sáng tạo, thích ứng nhanh với những thay đổi về công việc, nghề nghiệp, sự tiến bộ nhanh của các công nghệ mới.
- Các nhà quản lý, chủ doanh nghiệp phải có tư duy sáng tạo, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tiếp thu nhanh và vận dụng linh hoạt, năng lực quản lý, có kiến thức rộng và sâu về nhiều lĩnh vực, phải có tư duy mới trong việc đào tạo người lao động, trong nghiên cứu và phát triển công nghệ..., không nên coi đầu tư vào lĩnh vực này là chi phí sản xuất đơn thuần, mà phải coi đó là sự đầu tư dài hạn cho sự phát triển của một đơn vị, một ngành, một lĩnh vực... Nội dung đào tạo không chỉ truyền đạt cho người lao động kiến thức về một nghề nghiệp nhất định, mà còn phải yêu cầu ở họ phát huy năng lực, tính chủ động sáng tạo và khả năng làm chủ tri thức mới.

- Các nhà nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có khả năng tiếp thu nhanh các tri thức, công nghệ mới, nghiên cứu - ứng dụng chúng một cách có hiệu quả và có năng lực sáng tạo để tạo ra những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế <sup>(17)</sup>.

## **1.2. Con người sẽ thay đổi những quan niệm cơ bản đối với thiên nhiên và xã hội**

Sự tiến bộ của xã hội không chỉ đo bằng công nghệ, hoặc mức sống vật chất, mà phải bằng cả chỉ tiêu đạo đức, thẩm mỹ, chính trị, môi trường... Triết học, khoa học nhân văn sẽ tập trung vào những câu hỏi cơ bản "*thế nào là một con người*", "*làm người nghĩa là thế nào?*" <sup>(2)</sup>.

Con người sẽ là trung tâm của sự phát triển. Sự phát triển phải là của nhân dân (thông qua đầu tư cho giáo dục, y tế, phúc lợi v.v...), phải do nhân dân tham gia thực hiện và sự phát triển phải do nhân dân...

Các giá trị của nền văn minh phương Đông đang được phục hưng không chỉ vì nhu cầu tiếp cận thực tại khách quan (cả vật chất và tinh thần), mà còn cả vì lợi ích khoa học và công nghệ.

## **1.3. Kinh tế thế giới sẽ đi đến một khuôn khổ toàn cầu**

Bất cứ quốc gia nào, nếu tiếp thu được những bài học của thị trường, tạo lập ra được những phẩm chất cho phép cạnh tranh trong một thế giới kinh tế không

biên giới thì mới có cơ hội thành công. Những phẩm chất đó bao gồm:

- Một dân cư được giáo dục tốt,
- Một nguồn nhân lực dựa trên trí tuệ,
- Một quỹ trí thức dồi dào,
- Một cơ cấu tài chính linh hoạt,
- Một đội ngũ quản lý và các nhà doanh nghiệp tài năng...

Như vậy, giáo dục được nhận thức như một đòn bẩy cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

#### **1.4. Thế giới ngày càng phụ thuộc lẫn nhau**

Các quốc gia không còn cách biệt nhau mà ngày càng liên kết trong một cộng đồng toàn cầu (nhờ có công nghệ thông tin và truyền thông, giao thông, du lịch, thị trường...). Sự xuất hiện ngày càng nhiều các nhu cầu sử dụng Internet, máy tính, máy Fax... giữa cá nhân, tập thể, công ty, địa phương, quốc gia, một quá trình lan rộng về việc phân công lao động mang tính quốc tế và sự phân công lại lao động và các ngành công nghiệp trên phạm vi toàn cầu... Trong giáo dục, vấn đề sử dụng chung vệ tinh cho giáo dục từ xa, nhu cầu xây dựng trường quốc tế, đa quốc gia v.v... ngày càng cấp thiết.

Sự hợp tác đa phương, song phương ngày càng mở rộng, làn sóng đua tranh, cạnh tranh, sàng lọc ngày càng gay gắt. Xuất hiện trạng thái đa văn hóa trên nền văn hóa truyền thống (vì vậy, vấn đề giữ gìn bản sắc

dân tộc được đặt ra đồng thời với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa). Trong quan hệ quốc tế vấn đề hợp tác trí tuệ rất quan trọng. Hợp tác quốc tế về trí tuệ là nét rất điển hình của thế giới ngày nay. Raja Roy Singh phát biểu: *"Phải chăng, một thế giới xuất hiện, bao gồm những phần tuy khác nhau nhưng lại là các bộ phận tác động lẫn nhau. Trong đó, mỗi phần đều có quá khứ, hiện tại và tương lai riêng? Cuộc vận động đang đi đến chỗ định hình một thế giới... Bản thân cuộc vận động toàn cầu hóa đang đưa đến một sự đổi mới... và chính ý nghĩa của sự đồng nhất, thông qua sự đa dạng, làm nên đặc tính chủ yếu của một thế giới phụ thuộc lẫn nhau"* <sup>(13)</sup>.

### **1.5. Sẽ xuất hiện những cuộc khủng hoảng**

Ô nhiễm môi trường sẽ nhanh chóng tác động lên toàn cầu: sự thay đổi khí hậu, sự phá hoại tầng ôzôn, mưa axít, ô nhiễm nước, chất thải hạt nhân... Vì vậy, vai trò quan trọng phải đặt vào giáo dục, đó là góp phần tạo ra một tương lai vững bền về mặt kinh tế và sinh thái, trong cả lĩnh vực giá trị, thái độ lẫn trong lĩnh vực kiến thức <sup>(3)</sup>.

Dân số tăng nhanh chóng sẽ tạo ra các vấn đề kinh tế trầm trọng và sự căng thẳng về mặt xã hội. Lớp người trẻ dưới 25 tuổi đang là nhóm tuổi lớn nhất trong các nhóm tuổi, Chi Tra Naik đặt câu hỏi?, *"Liệu số người trẻ đang gia tăng này có được trao quyền hạn trong thế kỷ mới hay bị bỏ mặc, trôi nổi vì sự thờ ơ của xã hội hay không..."* <sup>(4)</sup>.

Trong khi sự bùng nổ về khoa học và công nghệ đang diễn ra, thì lĩnh vực giá trị con người bị giảm sút, bị xói mòn. Khi bàn đến sự khủng hoảng của các giá trị trong thế kỷ 21, các nhà nghiên cứu đều khẳng định, bất kể bản chất của cuộc khủng hoảng này là cái gì trong triển vọng lịch sử, thì sự thách thức mà nó đặt ra đã rõ ràng và việc đối phó với các thách thức này sẽ xác định đạo đức, mà đúng ra là xác định tính chất hướng đích của xã hội trong thế kỷ 21 và vai trò của giáo dục trong các xã hội đó.

## **II. CON NGƯỜI VIỆT NAM BƯỚC VÀO THẾ KỶ 21**

### **2.1. Giá trị truyền thống và phẩm chất con người Việt Nam**

Từ khi hình thành Nhà nước đầu tiên cho đến thập kỷ 70 của thế kỷ 20, Việt Nam đã phải nhiều lần chống xâm lược để bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia.

Lịch sử chống ngoại xâm và đô hộ nước ngoài đã hun đúc cho nhân dân ta truyền thống yêu nước, ý chí độc lập, tinh thần đoàn kết dân tộc. Đây là một di sản truyền thống nổi bật mà việc kế thừa và phát huy nó trong lịch sử giải phóng dân tộc thời hiện đại là một bước kế tục và nâng cao phù hợp với tiến trình lịch sử và nội dung của truyền thống.

Tư duy truyền thống Việt Nam có chịu ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo ngoại nhập, nhất là Nho giáo, Phật giáo, nhưng vẫn mang đặc điểm riêng.

Xuất phát từ lối nghĩ của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, lấy kinh tế gia đình làm đơn vị sản xuất, lại phải vật lộn thường xuyên với thiên tai, đương đầu với nhiều họa xâm lược, tư duy Việt Nam truyền thống coi trọng kinh nghiệm, hiệu quả kinh tế, nhạy cảm với cái mới, tiếp thu nhanh và biết vận dụng vào điều kiện Việt Nam.

Trong ý thức cũng như lối sống và quan hệ ứng xử, một cơ sở hết sức quan trọng chi phối truyền thống Việt Nam, đó là tính cộng đồng. Mặt tích cực của truyền thống cộng đồng công xã là tinh thần đoàn kết, tương trợ, trách nhiệm đối với lợi ích chung của cộng đồng như đề điều, thủy lợi, an ninh, trật tự, tôn trọng người già, đề cao truyền thống hiếu học<sup>(5)</sup>.

Việt Nam từ khi hình thành đến nay, như các nhà sử học thời Chu (Trung Quốc - thế kỷ thứ 7 TCN) đã nhận xét, là từ lâu đã có phong tục thuần phác và đã hun đúc nên một tinh thần dân tộc rất bền vững, sâu sắc. Con người Việt Nam, "quả bảo thắng trăm lịch sử, khó khăn và thuận lợi của thiên nhiên, cuộc sống gian truân và đấu tranh anh dũng đã lấy tinh thần yêu nước làm cốt lõi của nhân phẩm. Theo tinh thần đó vì nghĩa suốt bao đời nay vẫn là một nội dung cơ bản nhất của đạo đức Việt Nam, hết sức coi trọng và tôn sùng con người vì nghĩa, từ nghĩa lớn vì dân (cả trong phạm vi một cộng đồng như làng xã), vì nước, đến tình nghĩa anh em, bà con, bạn bè. Đây là nét nổi bật trong tinh thần Việt Nam và thực sự là giá trị truyền thống hết sức quý báu đối với sự phát triển đất nước.

Trong suốt mấy chục thế kỷ dựng nước và giữ nước đã hun đúc nên đạo đức lớn trong tâm lý dân tộc, trong phẩm chất con người Việt Nam là lòng thương người, biểu hiện tinh thần nhân bản, nhân văn. Ở đây có thể có cả lòng "từ bi" của Phật, có đạo "nhân" của Nho, có "nhân nghĩa" và "đạo nghĩa" của Nguyễn Trãi, có tư tưởng giải phóng con người, giải phóng giai cấp bị áp bức của C. Mác, có tư tưởng "vì dân" và tinh thần "bao dung" của Chủ tịch Hồ Chí Minh <sup>(6)</sup>.

Sự kết tinh các giá trị truyền thống và phẩm chất con người Việt Nam được thể hiện ở đạo đức Hồ Chí Minh:

- Suốt đời quên mình vì tổ quốc, nhân dân, lý tưởng.
- Khí phách anh hùng bất khuất, kiên trì chịu đựng gian khổ, kiên quyết, triệt để không gì lay chuyển nổi.
- Nhìn xa trông rộng, ung dung thư thái, khiêm tốn, giản dị, thanh bạch, tao nhã.
- Hòa hòa, kết hợp.
- Nhân đạo, thương người, vì người.
- Trọng đạo đức <sup>(7)</sup>.

## **2.2. Truyền thống dân tộc trong công cuộc đổi mới và hiện đại hóa đất nước**

Từ cách mạng Tháng Tám tới nay, Việt Nam luôn chủ trương nêu cao các giá trị truyền thống dân tộc và kế thừa, phát huy những giá trị đó. Cách mạng tháng

Tám và hai cuộc kháng chiến 30 năm tiếp theo đã chứng minh sức mạnh tinh thần to lớn của những giá trị truyền thống, khi đã được khơi dậy trong nhân dân kết hợp với những tư tưởng tiên tiến của thời đại. Về phương diện này, di sản truyền thống của Việt Nam phong phú và việc kế thừa trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc là thuận chiều.

Nhưng từ khi chuyển sang thời kỳ xây dựng đất nước sau chiến tranh kết thúc thì mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại được đặt ra một cách phức tạp hơn nhiều trong nhận thức cũng như trong thực tế xã hội.

Trong thời kỳ cải cách ruộng đất và hợp tác hóa nông nghiệp đến thời kỳ xây dựng lại đất nước (cho đến trước đổi mới năm 1986), việc kế thừa truyền thống cũng như việc bảo vệ văn hóa dân tộc không được quan tâm. Nhiều đình, chùa, đền, miếu... bị phá hay sử dụng một cách phi văn hóa. Các lễ hội và sinh hoạt văn hóa dân gian phong phú bị lãng quên. Đây là biểu hiện của sự đứt đoạn với quá khứ, quay lưng với truyền thống, mà hậu quả là vừa làm nghèo nàn đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, vừa làm giảm sút một động lực phát triển quan trọng của xã hội.

Ở thành thị, nơi kinh tế thị trường phát triển nhanh và sự tiếp xúc với bên ngoài được mở rộng, đã bắt đầu trỗi dậy một xu hướng quay lưng với truyền thống, coi thường di sản văn hóa và bản sắc dân tộc, đuổi theo đồng tiền và lợi nhuận một cách vô điều kiện... Gắn liền với xu hướng này là sự xuống cấp của đạo lý, sự gia tăng các tệ nạn xã hội.

Ở nông thôn, nhất là nơi kinh tế thị trường chưa phát triển, thì trái lại đang nổi lên xu hướng quay về truyền thống, khôi phục các lễ hội, các phong tục tập quán cổ, các lối sống cổ và qua đó cũng đã khôi phục lại một số hủ tục, truyền thống lạc hậu...

Từ thực trạng đó, một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đang đặt ra là nước ta có thể tiến lên văn minh, hiện đại mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc, vẫn kế thừa và phát huy được những giá trị truyền thống của dân tộc hay không <sup>(8)</sup>?

Để giải quyết vấn đề này, các tác giả đề nghị cách giải quyết như sau:

- Trở về với cội nguồn dân tộc, trở về với chính mình.
- Hướng tới nhân loại, hòa nhập vào cộng đồng quốc tế.

Hiện đại hóa đất nước mà chỉ nhằm hướng ngoại để tiếp thu công nghệ, lo tăng trưởng kinh tế đơn thuần, quên mất hoặc coi nhẹ việc bảo tồn văn hóa dân tộc, thì sớm muộn sẽ dẫn tới hậu quả tai hại, tự hủy hoại nền tảng bên trong của sự phát triển. Hiện đại hóa cần được hiểu là công cuộc phục hưng dân tộc, lấy văn hóa dân tộc làm cơ sở, lấy con người mang truyền thống dân tộc làm mục tiêu và động lực của sự phát triển.

### **2.3. Đặc điểm con người Việt Nam trong thời mở cửa**

Kể từ năm 1986 trở lại đây, thời gian mặc dù chưa dài nhưng con người Việt Nam bước đầu bộc lộ một số đặc điểm nhân cách của mình trong điều kiện mở cửa.

Trong điều kiện bao cấp, người ta ít biết tính toán hiệu quả kinh tế vì mọi việc đã có tập thể chịu trách nhiệm. Chuyển sang cơ chế mới, mỗi người trước hết phải tự chịu trách nhiệm về công việc của mình đảm nhiệm. Hiệu quả công việc của cá nhân nâng cao thì hiệu quả kinh tế đối với cá nhân cũng lớn. Cho nên biết tính toán hiệu quả kinh tế trở thành đặc điểm nổi bật nhất của nhân cách.

Sống trong một thời kỳ chiến tranh dài lâu, con người Việt Nam có thể sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn, đón nhận hy sinh, chịu đựng gian khổ mà ít đòi hỏi. Chấp nhận sự bình quân, cào bằng với một mức sống thấp. Tác dụng của đặc điểm đó góp phần động viên, tập hợp lực lượng, giúp chúng ta giành thắng lợi trong chiến tranh giải phóng dân tộc. Nhưng sau khi chiến tranh, nhất là thời kỳ mở cửa, người ta không chấp nhận sự gian khổ kéo dài. Dần dần, sự đòi hỏi mức tiêu dùng ngày càng cao nổi lên như những đặc điểm nổi bật hàng đầu của nhân cách con người Việt Nam thời mở cửa. Chấp nhận ganh đua, cạnh tranh, chấp nhận sự phân hóa giàu nghèo là đặc điểm giữ vị trí thứ 3 trong các đặc điểm nhân cách con người Việt Nam thời mở cửa.

Để cạnh tranh có hiệu quả trên thị trường, điều tất yếu là mỗi người đều không ngừng phấn đấu học tập và lao động để tự khẳng định mình. Như vậy, sự hăng say lao động học tập thay cho trung bình chủ nghĩa (đặc biệt là ở lứa tuổi học sinh, sinh viên) là một trong những đặc điểm nhân cách<sup>(9)</sup>.

Để hình thành và phát triển nhân cách phải hình dung được mô hình nhân cách cần xây dựng. Nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra 11 yếu tố năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người Việt Nam thời mở cửa như sau:

- Có trình độ học vấn rộng,
- Có tư duy kinh tế, biết tính toán hiệu quả,
- Có khả năng tổ chức quản lý,
- Sử dụng tốt ngoại ngữ,
- Biết nhiều nghề, thạo một nghề,
- Sáng tạo (học tập, lao động, công tác...),
- Tận tâm, trách nhiệm, kỷ luật,
- Dám nghĩ, dám làm, chấp nhận mạo hiểm,
- Biết xây dựng cuộc sống gia đình,
- Thật thà, giữ chữ tín,
- Có tính năng động.

Có thể nói rằng đa số người Việt Nam hiện nay có xu hướng theo những giá trị liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến kinh tế, những gì thiết thực đối với cá nhân. Đây là định hướng đúng nhưng cần được bổ sung thêm những giá trị mang tính nhân văn và xã hội để tạo ra cơ sở cho sự phát triển toàn diện nhân cách.

Trong hoạt động của con người, trong sự biểu lộ nhân cách của con người, trong quan hệ giữa con người, con người trong xã hội hàng hóa và kinh tế thị trường phải chịu sự tác động của quy luật giá trị.

Chúng ta đang trong quá trình vận động và chuyển đổi trên mọi lĩnh vực. Vì vậy, không thể không có sự

chuyển đổi thang giá trị truyền thống và hình thành những giá trị chuẩn mực mới, tiếp cận thời đại:

- Giá trị tự do tiếp tục được đề cao nhưng được phát triển với những nội dung mới.
- Việc làm là một giá trị cấp bách. Việc làm, nghề nghiệp luôn là một nhu cầu, xu thế, động lực lôi cuốn tuổi trẻ Việt Nam.
- Những giá trị truyền thống gia đình, tình nghĩa vẫn được duy trì nhằm hạn chế, đối mặt với sự lạnh lùng, tàn nhẫn của cơ chế thị trường.
- Một số giá trị phẩm chất cá nhân ngày càng được đề cao: học vấn, sức khỏe, sáng tạo, tự lập, tự trọng...
- Giá trị cuộc sống giàu sang và cái đẹp đang là xu thế có tính hấp dẫn <sup>(10)</sup>.

Do đó, không thể nào tránh khỏi sự tác động của giá trị. Vì vậy, trong giáo dục vấn đề tiếp cận giá trị có vai trò quan trọng. Các tác giả khẳng định: xã hội muốn điều khiển con người, thì có thể có nhiều cách, nhưng một trong những cách đó là định hướng giá trị để cho mỗi người xây dựng thang giá trị và thước đo giá trị và xem nó có trùng hợp, gần gũi hay là xa cách với những chuẩn mực giá trị của xã hội <sup>(11)</sup>.

Thực tiễn cho thấy trong mấy năm gần đây thang giá trị của xã hội đang thay đổi nhanh chóng. Có tác giả cho rằng trong lĩnh vực này ít nhất là mất định hướng, nhiều nhất là khủng hoảng, bị đảo lộn, còn phần lớn cho là biến động thái quá, có suy thoái, có

thoái hóa, có bị kịch... Từ chỗ coi trọng các giá trị chính trị - xã hội chuyển sang cực các giá trị kinh tế, vật chất, từ chỗ lấy con người xã hội - làm mẫu mực sang chỗ quá nặng về con người cá nhân, thậm chí cá nhân chủ nghĩa. Trong quan hệ về nhân cách bao gồm tài, đức và lấy đức làm gốc chuyển sang coi nhẹ đạo đức, từ chỗ lên án người làm giàu, đến chỗ quá ưu ái người làm giàu, từ chỗ sống vì lý tưởng, đến chỗ quá thực dụng. Nhiều giá trị truyền thống bị coi thường, một số thuần phong mỹ tục bị xâm phạm... Nhà nước, xã hội bằng giáo dục, chính sách, dư luận và điều chỉnh định hướng giá trị để ngăn chặn sự sa đọa về đạo đức, giáo dục lại những nét tâm lý cũ (tâm lý của nền sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu, địa phương chủ nghĩa, thiếu kỹ thuật, kỷ cương, ảnh hưởng tiêu cực kéo dài của thời kỳ sau chiến tranh...).

Một số nhà nghiên cứu còn đi sâu phân tích sự định hướng những giá trị nghề nghiệp đối với người Việt Nam trong giai đoạn lịch sử hiện nay và đưa ra các thứ hạng sau <sup>(12)</sup>:

- Nghề có thu nhập cao,
- Nghề phù hợp với trình độ và sức khỏe cá nhân,
- Nghề phù hợp với hứng thú và sở thích cá nhân,
- Nghề có điều kiện chăm lo gia đình,
- Nghề có điều kiện phát triển năng lực,
- Nghề được xã hội coi trọng,
- Nghề bảo đảm yên tâm suốt đời,
- Nghề có thể giúp ích cho nhiều người,

- Nghề có điều kiện tiếp tục học lên.

So sánh tương quan giữa một số quan hệ về định hướng các giá trị, có thể thấy rõ các xu thế:

- Những giá trị cá nhân trội hơn giá trị tập thể, xã hội,
- Giá trị trước mắt trội hơn giá trị lâu dài,
- Giá trị hiện đại lấn át giá trị truyền thống,
- Giá trị năng lực, kỹ năng đề cao hơn giá trị đạo đức, chính trị, xã hội,
- Giá trị tôn giáo, tín ngưỡng gia tăng.

Những xu hướng trên chứa đựng cả những yếu tố tích cực, lẫn yếu tố tiêu cực.

## **III. PHẨM CHẤT CON NGƯỜI VIỆT NAM BƯỚC VÀO THẾ KỶ 21**

### **3.1. Những tiêu chí**

Ngày nay sức mạnh của mỗi quốc gia phụ thuộc vào một tập hợp yếu tố, đó là:

- Thể chế chính trị,
- Tiềm lực kinh tế,
- Năng lực khoa học và công nghệ,
- Sức mạnh quân sự,
- Trình độ giáo dục dân trí, tài nguyên con người,
- Bản sắc văn hóa (thường biểu hiện không những ở khía cạnh nhân tài mà còn ở vị trí địa lý),
- Tài nguyên thiên nhiên.

Tài nguyên con người, xét về nhiều mặt, cả trước mắt và lâu dài, đây là nguồn lực quan trọng nhất, là "điểm tựa" cho quá trình phát triển của Việt Nam.

Việt Nam có tỷ trọng tương đối cao về lao động trẻ, phân lớn tốt nghiệp phổ thông. Đây là một tiền đề quan trọng, tạo điều kiện tiếp thu các kiến thức, kỹ năng, nghề nghiệp, kể cả những ngành, nghề mới. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo là tương đối lớn (so với các nước có thu nhập thấp như Việt Nam).

Về lâu dài, Việt Nam có khả năng cung cấp nguồn lao động có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thích nghi và đổi mới công nghệ, kể cả công nghệ hiện đại.

Việt Nam sẽ đi tới đích "**dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh**" với những tiêu chí sau:

- Hòa hợp dân tộc trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay, đất nước cần phát huy cao nhất năng lực nội sinh kết hợp với sự khai thác tốt nhất nguồn lực con người, nguồn lực ngoại sinh phục vụ cho sự phát triển. Một yếu tố quan trọng bậc nhất, tạo nên năng lực nội sinh này là tinh thần đại đoàn kết dân tộc, mà ngày nay là sự hòa hợp dân tộc.
- Dân chủ là một phương thức phát triển nhằm động viên cao nhất tài nguyên con người.
- Nhân văn là một thuộc tính quan trọng của một xã hội tiến bộ mà ở đó mọi người có cơm no, áo ấm, được học hành cùng với quyền có việc làm, có quyền bình đẳng trước pháp luật, được bảo vệ và tự do bảo vệ trước pháp luật.
- Văn hiến là giá trị văn hóa truyền thống kết hợp với tính hiện đại, để trở thành một giá trị của bản sắc dân tộc Việt Nam.

- Hiện đại là một đặc trưng quan trọng của xã hội phát triển. Một xã hội với nền kinh tế mở, hội nhập vào thế giới, sẵn sàng thích nghi với mọi biến đổi. Một xã hội kêu gọi tinh thần sáng tạo, có những giải pháp thích ứng được với các phương thức đặt ra liên tục cho đất nước. Xã hội hiện đại sẽ là một môi trường để nền văn minh trí tuệ ra đời.
- Phồn vinh Việt Nam sẽ khẳng định mình bằng nguồn lực phát triển nội sinh về kinh tế và công nghệ, có khả năng thương lượng với các đối tác kinh tế hùng mạnh, có tiếng nói trọng lượng trên chính trường quốc tế<sup>(13)</sup>.

### **3.2. Nhận thức lại, nhận thức mới về giáo dục và phẩm chất con người Việt Nam**

Có tác giả<sup>(14)</sup> đã trình bày những quan điểm như sau:

*a/ Về vai trò của giáo dục, được khẳng định: "Giáo dục là quốc sách hàng đầu". Trên thế giới, hầu như tất cả các nước đều đặc biệt coi trọng vai trò của giáo dục, thường nói: "Giáo dục là chìa khóa mở cửa đi vào các ngành hoạt động". Giáo dục, nhất là đào tạo nguồn nhân lực, là con đường cơ bản để công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.*

Từ năm 1956, Bác Hồ cũng đã nói: "**Không có giáo dục, không có cán bộ, thì không nói gì đến nền kinh tế, văn hóa**".

Học tập là đặc trưng nổi bật của cuộc sống hiện tại và tương lai. Mỗi người phải có một trình độ học vấn

nhất định, một tay nghề nhất định, trên cơ sở đó mới có sự tự rèn luyện để thích nghi và sáng tạo trong cuộc sống. Trước hết, là phổ cập giáo dục tiểu học rồi các bậc học cao hơn, để mọi người đều có điều kiện đi vào "**xã hội học tập**", để có thể tiếp tục phát triển và hoàn thiện bản thân mình.

*b/ Về mẫu người Việt Nam cần được giáo dục*

Từ Hội nghị TW4 (khoá VII) đã khẳng định lại: "*Những giá trị lớn lao và ý nghĩa quyết định của nhân tố con người, chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn của cải vật chất và văn hóa, mọi nền văn minh của các quốc gia... Hướng bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người Việt Nam và không ngừng gia tăng tính tự giác, năng động, tự chủ, phát huy sức mạnh bên trong của mỗi cá nhân kết hợp với sức mạnh của cả cộng đồng - con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức, là động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới, đồng thời là mục tiêu của CNXH..., tăng trưởng nguồn lực con người..., gắn liền với việc kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc*".

Hạt nhân cơ bản của thang giá trị, thước đo giá trị và nhân phẩm người Việt Nam ngày nay là các giá trị nhân văn truyền thống dân tộc: lòng tự hào dân tộc, trung với nước, hiếu với dân, nhân nghĩa, cần cù, thông minh, năng động, sáng tạo. Đó là cốt lõi của thang giá trị có thể chuyển động theo thời gian. Con người, nhân cách, nhân phẩm theo đó cũng phát triển ngày càng phân hóa, nhưng phân hóa vẫn giữ hạt nhân cơ bản đó.

Luôn luôn gắn kết với các giá trị truyền thống dân tộc, nền giáo dục chúng ta nhấn mạnh cấu trúc nhân cách bao gồm: trí tuệ cao, thể chất cường tráng, tinh thần phong phú, đạo đức trong sáng, con người tự giác, năng động, tự chủ. Nhân loại đang ở vào những năm đầu của thế kỷ 21 - thời đại nhân văn và xã hội học tập, quyền lực trí tuệ... các ngành công nghệ cao phát triển đã đạt được những bước tiến khổng lồ chưa từng có trong lịch sử, có nhiều khả năng giải quyết các vấn đề có tính toàn cầu tốt đẹp hơn xưa. Việt Nam bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, giàu đẹp, phồn vinh, con người được hưởng tự do hạnh phúc, một xã hội công bằng, văn minh. Vì vậy, ta đang nhấn mạnh đến việc phát triển cao trí tuệ của con người, đặc biệt về chính sách đào tạo và sử dụng nhân tài.

Thời đại công nghiệp và hiện đại đòi hỏi có con người nhân văn và "*con người công nghệ*", trên cơ sở phát triển thể lực tốt, khả năng thích ứng cao.

Trong thang giá trị và thước đo giá trị có ảnh hưởng đến việc chỉ đạo giáo dục nhân cách, nhân phẩm và cũng là động lực đưa con người tích cực, năng động tham gia vào thúc đẩy tiến bộ xã hội, đem lại lợi ích cho bản thân, có vấn đề dân chủ, tự do, quyền con người. Hết sức coi trọng qui luật lợi ích, lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần, trong đó dân chủ, tự do, quyền con người giữ một vai trò đáng kể, đây chính là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Có thể tóm tắt những phẩm chất cơ bản của con người Việt Nam bước vào thế kỷ 21 như sau:

- Con người có bản chất nhân văn - nhân bản - nhân ái trong quan hệ với con người, với cộng đồng.
- Con người có đầu óc khoa học và duy lý, biết sử dụng các qui luật để xây dựng cuộc sống.
- Con người có nhân cách công dân, ý thức rõ quyền lợi và nghĩa vụ công dân, có ý thức và hành vi pháp luật trong một Nhà nước pháp quyền, có ý thức bảo vệ tổ quốc, gìn giữ và phát huy truyền thống, tinh hoa của dân tộc mình trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Con người lao động có tay nghề cao, sáng tạo ra các giá trị để làm giàu cho mình và cho xã hội.
- Con người có cá tính và bản sắc riêng, thể hiện rõ bản lĩnh, có hoài bão, có ý chí, tính tự chủ, tự giác, tính năng động, nhanh thích nghi và sáng tạo trong cuộc sống ganh đua quyết liệt và luôn biến đổi.

Một con người như vậy, đòi hỏi phải được tôn trọng, tự do phát triển năng lực, cá tính, phải tự hoạt động, tự suy ngẫm, tự thể nghiệm để tạo nên những phẩm chất, năng lực và bản sắc riêng của mình. Từng cá nhân con người được phát triển cao và hòa hợp với xã hội, thì tập thể, cộng đồng mới có sức mạnh, phù hợp với những đòi hỏi của giai đoạn phát triển mới của đất nước.

### *c/ Về chiến lược giáo dục bước vào thế kỷ 21*

**Một là**, giáo dục phải phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Trước đây, nhận thức phổ biến của xã hội cho rằng "giáo dục là phúc lợi". Ngày nay, đổi mới tư duy về giáo dục phải nhận thức đúng đắn là: "giáo dục gắn bó với phát triển, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển".

**Hai là**, giáo dục phải quán triệt nội dung nhân văn và công nghệ, như trên đã đề cập.

**Ba là**, giáo dục phải tập trung phát triển nhân cách con người, tạo điều kiện cho con người tạo ra giá trị của mình, mỗi người phải tạo ra giá trị cho xã hội. Phát triển nguồn nhân lực phải gắn bó chặt chẽ với sự phát triển cơ cấu lao động, cơ cấu xã hội, thị trường lao động.

Phải quán triệt ba điểm cơ bản trên và mục tiêu - chương trình dạy học và giáo dục. Chương trình dạy học và giáo dục gồm ba thành phần cơ bản: **Tri thức, kỹ năng, thái độ** (đạo đức - giá trị). Cả ba yếu tố này là nội dung tạo ra giá trị của con người, đồng thời tạo cho con người khả năng làm ra giá trị xã hội. Chúng ta cần tìm hiểu sâu thêm về giá trị và giáo dục. Nhà giáo dục học Nhật Bản Tsunesaburo Makiguchi đã viết: "Cả giáo dục và kinh tế học, với tính cách là hai ngành khoa học xã hội, đều tìm thấy ở giá trị đối tượng nghiên cứu của riêng mình. Cuộc sống của con người là một quá trình tạo ra giá trị, giáo dục cần phải hướng dẫn con người đi tới mục tiêu đó. Các hoạt động giáo dục cần phải nhằm thúc đẩy quá trình tạo ra giá trị. Nhân phẩm hình thành qua quá trình

*sáng tạo giá trị giúp con người biết cách sống, sáng tạo ra giá trị, đó là mục đích của giáo dục”.*

Xã hội thường chịu sự tác động thường xuyên, sâu sắc của qui luật giá trị. Khoa học, trí thức là một loại hàng hóa. Con người là giá trị cao nhất của tất cả các giá trị, vì con người tạo ra mọi giá trị. Giá trị cao hay thấp của con người là do đóng góp cho xã hội nhiều hay ít.

**Bốn là,** giáo dục thường xuyên, suốt đời và giáo dục cho mọi người là trọng tâm của giáo dục cuối thế kỷ trước và đầu thế kỷ mới này.

Giáo dục không chỉ nhằm có chứng chỉ, bằng cấp, mà vấn đề cốt lõi là phải chuyển học vấn thành văn hóa ở mỗi thành viên của xã hội. Giáo dục và văn hóa có quan hệ mật thiết hữu cơ. Nói đến văn hóa trước hết phải nói đến giáo dục văn hóa. Dưới góc độ giáo dục, bản tính con người chính là sản phẩm của quá trình hoạt động liên tục nhằm có được trí thức, kỹ năng và thái độ. Trên cơ sở đó con người mới có năng lực sáng tạo ra những giá trị cho xã hội, đồng thời hình thành nên bản sắc văn hóa của cá nhân.

Chúng ta đang sống và làm việc trong thời kỳ đổi mới của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đem lại những kết quả to lớn và quan trọng trong tất cả các lĩnh vực kinh tế- xã hội. Để quán triệt tư tưởng coi giáo dục cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, đi lên bằng khoa học và công nghệ, “lấy

việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững". Với mục tiêu đó, việc xây dựng con người và các thể hệ Việt Nam trong thế kỷ mới phải thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có ý thức cộng đồng và có tư duy sáng tạo, có tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức, kỷ luật và sức khỏe tốt...

*Ts. Phùng Minh Lai*

### ***Tài liệu tham khảo***

1. Hoàng Đức Nhuận - Bàn về vai trò của giáo dục và của nhà trường trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam - Tạp chí "Thông tin KHGD", số 46/1994.
2. Phạm Minh Hạc - Giáo dục con người hôm nay và ngày mai. Tạp chí "Phát triển giáo dục", số 3/1995.
3. Roy Singh Raja - Education for the Twenty - First Century: ASIA - Pacific Perspectives - UNESCO, 1991.
4. Chitra NAIK - Chuẩn bị cho thế kỷ 21: Những thách thức đối với giáo dục - Tài liệu Hội nghị khoa học quốc tế họp tại Bắc Kinh từ 27/11 đến 2/12/1990.

5. Phan Huy Lê - Truyền thống dân tộc trong công cuộc đổi mới và hiện đại hóa đất nước Việt Nam - Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế "Nghiên cứu con người, giáo dục, phát triển và thế kỷ 21" (27 - 29/7/94 tại Hà Nội).
6. Phạm Minh Hạc - Vấn đề con người trong công cuộc đổi mới.
7. Trần Văn Giàu - Con người thế kỷ 21.
8. Phan Huy Lê - Truyền thống dân tộc trong công cuộc đổi mới và hiện đại hóa đất nước Việt Nam.
9. Nguyễn Văn Thân - Một số kết quả nghiên cứu bước đầu của chính sách mở cửa đối với người Việt Nam và đặc điểm của con người Việt Nam trong thời mở cửa.
10. Nguyễn Quang Uẩn - Nghiên cứu về định hướng giá trị của con người Việt Nam.
11. Phạm Minh Hạc - Một mốc mới - một đóng góp nhỏ trong đổi mới tư duy khoa học. Sách đã dẫn.
12. Mạc Văn Trang - Về giá trị và giáo dục giá trị cho học sinh, sinh viên. Tạp chí "Phát triển giáo dục". Số 3/1995.
13. Công trình nghiên cứu "Việt Nam - 2020" - Tài liệu tham khảo nội bộ.
14. Phạm Minh Hạc - Giáo dục con người hôm nay và ngày mai. Tạp chí "Phát triển giáo dục". Số 3/1995.
15. Hoàng Đức Nhuận - Bàn về vai trò của giáo dục và nhà trường trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam. Tạp chí "TTKHGD" số 46/1994.
16. Văn kiện Hội nghị TW7 (khóa VIII).
17. Hoàng Thị Thành, Một số định hướng chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu từng bước phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ 21, 2002.

